

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp
dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân
dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu
về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai
đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm
2023 và những năm tiếp theo;*

*Xét Tờ trình số 3177/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về mức thu phí, lệ
phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

Báo cáo thẩm tra số 387/BC-BKTNS ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người nộp phí, lệ phí: Các tổ chức, cá nhân yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến.

b) Tổ chức thu phí, lệ phí: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cấp có thẩm quyền giao thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1. Mức thu phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: Bằng 70% mức thu phí quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai *“về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Gia Lai”*.

2. Mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Bằng 80% mức thu phí quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai *“quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Gia Lai”*.

3. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Bằng 80% mức thu phí quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội

đồng nhân dân tỉnh Gia Lai “*quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; phí thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

4. Mức thu phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt: Bằng 80% mức thu phí quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai “*quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

5. Mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng: Bằng 70% mức thu lệ phí quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai “*về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

6. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh: Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai “*về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” (sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai “*sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”).

7. Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất: Bằng 80% mức thu lệ phí quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai “*quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

8. Mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam: Bằng 60% mức thu lệ phí quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai “*quy định mức thu, kê khai, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

9. Mức thu lệ phí hộ tịch: Bằng 70% mức thu lệ phí quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai “*quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

10. Trường hợp mức thu phí, lệ phí quy định tại Điều này là số tiền lẻ thì mức thu phí, lệ phí lẻ được làm tròn số theo nguyên tắc sau:

a) Trường hợp mức thu phí, lệ phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống không đồng.

b) Trường hợp mức thu phí, lệ phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười lăm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023. *78*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên